

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **197/2023/HS-ST**

Ngày: 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Văn Đông
 2. Bà Nguyễn Thị Cúc
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Lệ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Dương Bá Thành Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2023/TLST-HS ngày 14/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2023/QĐXXST-HS ngày 07/8/2023 đối với các bị cáo:

1) Họ và tên: NGUYỄN KIM G, sinh năm 1981; giới tính: Nam; HKTT: huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do (trông xe); con ông Nguyễn Khắc P và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con sinh năm 2005 và 2007; Danh chỉ bản số 154 ngày 28/02/2023 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện:

- **Tiền án, tiền sự:** không

- **Nhân thân:**

+ Bản án số 07/2014/HSST ngày 20/01/2014, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng (đã nộp án phí ngày 11/3/2014);

+ Bản án số 99/2015/HSST ngày 15/7/2015, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (giá trị 4,1 triệu đồng), tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù theo Bản án số 07/2014/HSST, hình phạt chung của hai bản án là 27 tháng tù (đã nộp án phí ngày 28/01/2016);

+ Bản án số 188/2015/HSST ngày 26/9/2015, Toà án nhân dân quận Long Biên xử phạt 06 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật, tổng hợp với hình phạt của Bản án 99/2015/HSST ngày 15/7/2015, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 33 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2017, đã nộp án phí ngày 13/11/2015.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày từ ngày 19/02/2023, hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam; Có mặt tại phiên tòa;

2) Họ và tên: NGUYỄN VĂN TH, sinh năm 1983; giới tính: Nam; HKTT: huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; trình độ học vấn: lớp 3; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ, có 02 con sinh năm 2017 và 2023 (mới sinh); Danh chỉ bản số 155 ngày 28/02/2023 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện:

- **Tiền án, tiền sự:** không

- **Nhân thân:**

+ Bản án số 233/2001/HSST ngày 28/12/2001, Toà án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2003. (Xác minh Chi cục THADS huyện Gia Lâm và quận Lê Chân, Hải Phòng (nhận uỷ thác) không tìm thấy tài liệu về thu, nộp án phí);

+ Bản án số 32/2004/HSST ngày 31/3/2004, Toà án nhân dân quận Long Biên xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2006. (Xác minh Chi cục THADS quận Long Biên không tìm thấy tài liệu về thu, nộp án phí);

+ Bản án số 05/2013/HSST ngày 31/01/2013, Toà án nhân dân quận Hồng Bàng (Hải Phòng) xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 21.981.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2015. (Xác minh Chi cục THADS quận Hồng Bàng không lưu giữ tài liệu về thu, nộp án phí);

+ Ngày 04/7/2000, Công an huyện Gia Lâm xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Ngày 16/3/2020, Công an quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt theo biên lai số 338072 ngày 13/8/2020;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày từ ngày 19/02/2023, hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam; Có mặt tại phiên tòa;

3) Họ và tên: LÊ HỒNG L, sinh năm 1974; giới tính: Nam; HKTT: phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; nơi ở: số 343 phố Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lê Quang H và bà Nguyễn Thị Hồng S; có vợ và 01

con sinh năm 2005; Danh chỉ bản số 160 ngày 28/02/2023 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện:

- **Tiền án, tiền sự:** không

- **Nhân thân:**

+ Bản án số 174/2002/HSST ngày 20/8/2002, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 tháng, về tội Cố ý gây thương tích (đã nộp án phí và bồi thường dân sự) - đã xoá án;

+ Ngày 27/12/2004, Công an huyện Gia Lâm khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 04/4/2005 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Hồng L do hành vi không còn nguy hiểm cho xã hội (theo Khoản 1 Điều 25 của BLHS) – không coi là án tích.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/02/2023 đến ngày 28/02/2023 huỷ bỏ tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa;

4) Họ và tên: **HOÀNG VĂN C**, sinh năm 1973; giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: lớp 3; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị D; có vợ, có 02 con sinh năm 2001 và 2011; Danh chỉ bản số 157 ngày 28/02/2023 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: ***tiền án, tiền sự: không***; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/02/2023 đến ngày 28/02/2023 huỷ bỏ tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

5) Họ và tên: **NGUYỄN THỊ H2**, sinh năm 1974; giới tính: Nữ; HKTT và chỗ ở: huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: lớp 3; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Kinh H3 và bà Trần Thị T3; có chồng đã ly hôn, có 01 con sinh năm 1994; Danh chỉ bản số 161 ngày 28/02/2023 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: ***tiền án, tiền sự: không***; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/02/2023 đến ngày 28/02/2023 huỷ bỏ tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

6) Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH Q**, sinh năm 1980; giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: lớp 12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị M; có vợ và 02 con sinh năm 2005 và 2013; Danh chỉ bản số 158 ngày 28/02/2023 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện:

- **Tiền án, tiền sự:** không;

- **Nhân thân:** Bản án số 134/2017/HSST ngày 09/6/2017, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng, về tội Đánh bạc. Đã nộp án phí ngày 01/8/2017.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/02/2023 đến ngày 28/02/2023 huỷ bỏ tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

7) Họ và tên: **NGUYỄN DUY T4**, sinh năm 1982; giới tính: Nam; HKTT: phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: lớp 12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thanh H4; Danh chỉ bản số 156 ngày 28/02/2023 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện:

- **Tiền án, tiền sự:** không;

- **Nhân thân:** Ngày 18/02/2001, Công an huyện Gia Lâm xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt).

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/02/2023 đến ngày 28/02/2023 huỷ bỏ tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

8) Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH P2**, sinh năm 1988; giới tính: Nam; HKTT: xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở: phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: lớp 9; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Đình T6 và bà Nguyễn Thị H6; vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2013; Danh chỉ bản số 159 ngày 28/02/2023 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện:

- **Tiền án, tiền sự:** không;

- **Nhân thân:** Ngày 16/3/2020, Công an quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt theo biên lai số 338074 ngày 13/8/2020).

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/02/2023 đến ngày 28/02/2023 huỷ bỏ tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 18/02/2023 đến 0 giờ 30 phút ngày 19/02/2023, tại trước cửa số nhà 17 phố Ngô Gia Khảm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội, các đối tượng Nguyễn Kim G, Lê Hồng Long, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Duy T4 và Nguyễn Đình P2 đang chơi “xóc đĩa” ăn tiền thì bị Tổ công tác

công an phường Gia Thụy phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Long Biên làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phát hiện, bắt quả tang, lập biên bản, tạm giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để giải quyết.

Hình thức chơi “xóc đĩa” của các đối tượng nêu trên cụ thể như sau: các bị cáo sử dụng 01 điện thoại di động có cài đặt ứng dụng “Xóc đĩa Vina 2022”. Mỗi ván chơi, người cầm cái (là người chủ trì ván chơi) sẽ vào ứng dụng trên điện thoại và ấn “xóc” trên ứng dụng điện thoại, đồng thời mỗi người chơi đặt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng vào cửa “chẵn” hoặc cửa “lẻ”. Sau đó, người cầm cái sẽ ấn nút “mở bát” trên ứng dụng điện thoại. Nếu trong bát có 02 hoặc 04 cặp “quân vị” cùng màu thì người chơi đặt cửa chẵn sẽ thắng gấp đôi số tiền đã đặt. Nếu có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu hoặc khác màu thì người chơi đặt cửa lẻ sẽ thắng gấp đôi số tiền đặt. Lúc này, người cầm cái là người thanh toán tiền thắng thua.

Điện thoại có cài ứng dụng “xóc đĩa” sử dụng để đánh bạc là điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen của Nguyễn Kim G. Nguyễn Duy T4 là người cầm cái.

Vật chứng thu giữ gồm:

- ✓ Thu giữ trên bàn chơi: số tiền 2.050.000 đồng và 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đen (do Nguyễn Duy T4 cầm cái giao nộp).
- ✓ Thu giữ của Lê Hồng L: số tiền 200.000 đồng.
- ✓ Thu giữ của Hoàng Văn C: số tiền 1.000.000 đồng.
- ✓ Thu giữ của Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 300.000 đồng.
- ✓ Thu giữ của Nguyễn Thị H2: số tiền 1.050.000 đồng.
- ✓ Thu giữ của Nguyễn Mạnh Q: số tiền 100.000 đồng.
- ✓ Thu giữ của Nguyễn Duy T4: số tiền 300.000 đồng.
- ✓ Thu giữ của Nguyễn Đình P2: số tiền 1.000.000 đồng.
- ✓ Thu giữ của Nguyễn Kim G: 01 điện thoại VSmart màu xanh và số tiền 2.440.000 đồng.

Các bị cáo khai báo về số tiền mang theo để sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Ban đầu G bỏ ra khoảng 270.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 100.000 đồng thu giữ trên bàn; Th sử dụng khoảng 250.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt đang Th có 300.000 đồng; P2 sử dụng khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 1.000.000đ; C mang theo khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang có 1.000.000đ; H2 sử dụng khoảng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 1.050.000 đồng; Q sử dụng khoảng 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 100.000 đồng; T4 sử dụng khoảng 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 300.000 đồng; L sử dụng khoảng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 200.000 đồng.

Đối với số tiền 2.440.000 đồng thu giữ của Nguyễn Kim G: Giang khai là tiền thu từ việc trông xe và để riêng, không phải số tiền mang theo để sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại Vsmart màu xanh thu giữ của Giang và 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Thắng là tài sản do các bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc đánh bạc.

Việc đánh bạc các đối tượng khai nhận cùng rủ nhau cùng chơi, không có ai tổ chức, cảnh giới, thu hồ...

Bản Cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Nguyễn Kim G, Lê Hồng L, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Duy T4 và Nguyễn Đình P2 về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1) Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Về số tiền bỏ ra để đánh bạc ban đầu, các bị cáo khai là khoảng chừng mà không nhớ chính xác tuyệt đối, nhưng tổng số tiền đánh bạc (6.000.000đ) thu giữ được trên bàn và trên tay các bị cáo khi bị bắt đúng là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc.

2) Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 BLHS đối với các bị cáo; đối với các bị cáo P2, T4, C, H2 áp dụng thêm Điểm I khoản 1 Điều 51, các bị cáo L, Q, P2 áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của BLHS; áp dụng Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Th và G, áp dụng Điều 65 BLHS đối với ccs bị cáo T4, C, H2, L, Q và P2.

Xử phạt: bị cáo G và Th mỗi bị cáo từ 9 – 12 tháng tù; các bị cáo Long, Q, P2 và T4 từ 8 – 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng; các bị cáo C và H2 từ 7 – 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 14 đến 18 tháng.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc...

Trả bị cáo G điện thoại và tiền, Trả bị cáo Th 01 điện thoại

3) Tại lời nói sau cùng: các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và được cải tại ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 0 giờ 30 phút ngày 19/02/2023, tại khu vực trước cửa số nhà 17 phố Ngô Gia Khảm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Kim G, Lê Hồng L, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Duy T4, Nguyễn Đình P2 đã có hành vi chơi “xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc chơi xóc đĩa là **6.000.000 đồng** thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo không chơi xóc đĩa online với nhà cái trên mạng Internet mà sử dụng kết quả mỗi lần xóc đĩa trên phần mềm để phân định thắng thua cho mỗi người chơi ở ngoài (offline), thay bộ bát đĩa thật bằng phần mềm hỗ trợ làm công cụ để đánh bạc trực tiếp với nhau.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Duy T4 là người cầm cái và đánh bạc, chi trả thắng – thua cho các bị cáo còn lại.

Nhân thân các bị cáo Hoàng Văn C và Nguyễn Thị H2 không có tiền án, tiền sự; các bị cáo Nguyễn Đình P2 và Nguyễn Duy T4 bị xử phạt hành chính tính đến nay đã hết thời gian để được coi là tiền sự. Các bị cáo Nguyễn Kim G, Lê Hồng L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh Q đã từng bị kết án nhưng đều xoá án tích nên được coi là chưa bị kết án là phù hợp với quy định tại Đoạn 2 Khoản 1 Điều 69 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều “*thành khẩn khai báo*” và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra “*ăn năn hối cải*”. Do vậy, áp dụng các tình tiết quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tất cả 08 bị cáo trong vụ án. Các bị cáo Hoàng Văn C và Nguyễn Thị H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại

Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Long là lao động chính trong gia đình thuộc diện hoàn cảnh khó khăn, bị cáo P2 có ông nội được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, bị cáo Q có mẹ đẻ là Thương binh, nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cả 08 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo Th và bị cáo T4 là ngang nhau và cao hơn so với những người đồng phạm khác nhưng thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Kim G và Nguyễn Văn Th cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Đối với Hoàng Văn C, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Duy T4 và Nguyễn Đình P2 không có tiền án, tiền sự; Lê Hồng L đã xóa án tích rất lâu (gần 20 năm) lại là lao động chính trong gia đình. Cả 06 bị cáo Long, Cát, Hạ, Tân, Quân và Phở có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn và hiện đang tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Redmi màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Kim G là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 6.000.000đồng là số tiền dùng để đánh bạc thu giữ của các bị cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Giang số tiền 2.440.000đồng và 01 điện thoại Vsmart màu đen, trả lại cho bị cáo Thắng 01 điện thoại di động Nokia màu đen vì không phải là vật chứng của vụ án.

[6] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1) Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Kim G, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh Q, Lê Hồng L, Hoàng Văn C, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Duy T4 và Nguyễn Đình P2** phạm tội “**Đánh bạc**”;

2) Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim G 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2023.

3) Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm Điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo C và H2; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L, P2 và Q:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T4 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T4 về Ủy ban nhân dân phường Bồ Đề, giao bị cáo Nguyễn Đình P2 và bị cáo Nguyễn Mạnh Q về Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh, giao bị cáo Lê Hồng L và Hoàng Văn C về Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị H2 về Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

4) Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim G số tiền 2.440.000 đồng và 01 điện thoại Vsmart màu đen, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Toàn bộ số tiền và vật chứng nêu trên hiện đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên tại Kho bạc nhà nước Long Biên theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/6/2023 và lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/6/2023.

5) Căn cứ các Điều 136, 292, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án LB;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh